

Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ

Kiến Thuy, ngày 28 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2024/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng;

Bị đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đức T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đức T đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2016 cho anh Trần Đức T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Trà M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Trần Nguyễn Bảo C, sinh ngày 15 tháng 31 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bảo C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ: Chị Nguyễn Thị V và anh Trần Đức T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị V nhận nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007964 ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy. Chị Nguyễn Thị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại chị Nguyễn Thị V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0007964 ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Kiến Thụy;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thụy;
- UBND xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khúc Trọng Quang

